



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

NĂM BÁO CÁO: 2010

I- Lịch sử hoạt động của Công ty:

1- Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Công ty Đại lý vận tải Miền Nam, chính thức thành lập theo quyết định số 180/QĐ-BGTVT ngày 10/3/1976 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sau đổi thành Công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn.

+ Với những nỗ lực và thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động phát triển, Công ty được nhà nước trao tặng những danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động Hạng Nhất, Huân chương lao động Hạng Ba.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn được cổ phần hoá thành Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn theo quyết định số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Giao thông vận tải và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003977 ngày 27 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 01 năm 2011.

+ Niêm yết: Giao dịch UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 30 tháng 3 năm 2010. Mã chứng khoán giao dịch là STS.

+ Vốn điều lệ hiện nay là: 27.682.210.000 đồng

2- Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải đa phương thức quốc tế.
- Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực.
- Vận tải đường thủy.
- Vận tải đường bộ, đường ống.
- Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước.
- Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi.
- Dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển.
- Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải.
- Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải.
- Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Sản xuất, sửa chữa, gia công cơ khí, sản phẩm công nghiệp khác.



+ Tình hình hoạt động: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trên đà ổn định phát triển, nhìn chung kết quả hoạt động của Công ty khả quan với xu hướng tăng trưởng của doanh thu và đủ khả năng sẵn sàng thực hiện vận chuyển, bốc xếp các loại thiết bị, hàng hoá cho các công trình, dự án lớn trong tương lai.

3- Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn tại Việt Nam, có khả năng cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, phát huy hết những khả năng sẵn có như đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm, năng động và có tinh thần trách nhiệm cao, sự đoàn kết gắn bó giữa các thành viên trong lĩnh vực vận chuyển, bốc xếp các thiết bị siêu trường, siêu trọng, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất của hoạt động khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ để phát triển Công ty ngày càng lớn và xây dựng thương hiệu TRANACO ngày càng vững mạnh.

II- Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm: (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm)

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2009	NĂM 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.699.216.154	88.094.849.642
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.699.216.154	88.094.849.642
4	Giá vốn hàng bán	48.379.764.159	68.847.998.880
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.319.451.995	19.246.850.762
6	Doanh thu hoạt động tài chính	868.329.341	965.727.698
7	Chi phí tài chính	1.360.389.850	371.372.191
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.265.050.486	9.401.663.633
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.562.341.000	10.439.542.636
11	Thu nhập khác	220.459.454	233.512.268
12	Chi phí khác	34.346.681	2.768.820
13	Lợi nhuận khác	186.112.773	230.743.448
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.748.453.773	10.670.286.084

15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	857.209.243	2.643.906.001
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.891.244.530	8.026.380.083
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.320	3.413

Trong bối cảnh tình hình tài chính, kinh tế thế giới đang còn gặp nhiều khó khăn sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2009, đến năm 2010 kinh tế nước ta đang dần hồi phục, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, giá cả còn nhiều biến động, tình hình lạm phát còn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp, ngoài ra vấn đề vốn phục vụ sản xuất ngày càng hiếm, với mức lãi suất vay còn cao như năm 2010 đã và đang là vấn đề tài chính khó khăn mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp phải. Với những nguyên nhân nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a- Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên là một tập thể đoàn kết, vững mạnh, năng động, sáng tạo và được đào tạo chuyên môn sâu, luôn nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Công ty.
- Ban quản lý, điều hành Công ty là một tập thể đoàn kết, vững mạnh, năng động, sáng tạo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực vận chuyển, bốc xếp, giao nhận hàng hoá, kinh doanh khai thác cảng biển có tâm huyết nắm bắt và xử lý kịp thời nhu cầu của thị trường đề ra định hướng và mục tiêu phù hợp.
- Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng, kinh doanh khai thác cảng biển nên tạo được mức độ tin tưởng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ mà Công ty cung cấp, từng bước giữ được uy tín và nâng cao chất lượng, dịch vụ ngày càng được nhiều nhà đầu tư mới quan tâm và hợp tác.
- Trong năm 2010 Công ty đã khai thác được nguồn hàng mới trong lĩnh vực vận chuyển, bốc dỡ hàng siêu trường, siêu trọng cụ thể là thiết bị phát điện bằng năng lượng gió tại huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận. Đây là nguồn hàng mới đầu tư tại Việt Nam và hiện đang có nhiều dự án đầu tư khác cũng tương tự trong những năm sắp tới. Công ty với lợi thế là đơn vị đầu tiên tổ chức vận chuyển, bốc dỡ và lắp dựng các thiết bị này được an toàn đúng tiến độ đã tạo được nhiều uy tín đối với khách hàng sẽ là cơ hội thuận lợi trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm sau này.

b- Khó khăn:

- Sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt từ sự xuất hiện các doanh nghiệp nước ngoài theo lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam.
- Sự bất ổn và leo thang của giá xăng dầu, nhiên liệu làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- Thời tiết ngày càng biến động khó lường gây khó khăn và tốn kém nhiều chi phí cho việc triển khai thực hiện thực hiện hợp đồng vận chuyển.
- Nguồn vốn kinh doanh còn thiếu, quy mô vốn nhỏ gây khó khăn cho việc phát triển và đầu tư Công ty trong tương lai. Ngoài ra việc thu hồi công nợ còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và chậm phần tạm ứng chi trả cổ tức năm 2010 cho cổ đông.
- Việc di dời cảng hiện tại sang vị trí cảng mới tại khu công nghiệp Hiệp Phước đang chờ quyết định giao đất của UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch về cảng biển

0463
 ĐNG
 Ở PH
 H VỤ
 SÀI
 7-TP.

của Thủ tướng Chính phủ khiến cảng Tân Thuận Đông chưa xác định được chiến lược đầu tư lâu dài, hoạt động bị cầm chừng nên khả năng cạnh tranh gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật ở quy mô nhỏ và lạc hậu do vậy hầu hết các dự án phải thuê phương tiện dẫn đến chi phí thuê ngoài khá cao.

- Bộ máy tổ chức còn cồng kềnh, một bộ phận người lao động chưa phát huy được năng lực.

- Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, có nhiều dự án, công trình của các nhà đầu tư phải trì hoãn kéo dài, hàng hoá thiết bị nhập khẩu cho công trình không về đúng với tiến độ của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và doanh thu của Công ty. Ngoài ra cũng do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới này làm cho việc giải ngân vốn thanh toán của nhà đầu tư bị chậm trễ kéo theo hàng loạt liên lụy đến khả năng thanh toán không đúng với tình hình thực hiện, dẫn đến việc Công ty đã gặp khó khăn về vốn lưu động ngày càng khó khăn hơn trong hoạt động kinh doanh.

2- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Doanh thu thực hiện đạt 88,095 tỷ / 70,000 tỷ; đạt 125,85%
Lợi nhuận trước thuế đạt 10,670 tỷ / 10,500 tỷ; đạt 101,62%

3- Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2010 hoạt động kinh doanh của Công ty không còn có những cơ hội may mắn và đạt mức siêu lợi nhuận như năm 2008, bên cạnh đó:

Từ năm 2010 Công ty không còn được hưởng ưu đãi về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết của Chính phủ số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 về giải pháp hỗ trợ đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mức khấu hao của tài sản cố định áp dụng như năm 2009 đến nay theo phương pháp đường thẳng; ngoài ra việc đấu thầu các công trình thủy điện ngày càng gặp khó khăn do giá dự thầu quá thấp không đáp ứng được chi phí và lợi nhuận như kế hoạch của cổ đông đã giao.

Sự thay đổi quan trọng trong năm 2010 đối với Công ty là việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo đề xuất của Hội đồng quản trị để tăng vốn điều lệ từ 20.822.000.000 đồng lên 27.682.210.000 đồng và Công ty đã triển khai thực hiện xong trong năm 2010.

4- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Với sự tăng trưởng và phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu và quy hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải, tiềm năng phát triển ngành hàng hải nói chung và khai thác cảng biển nói riêng là rất lớn, ngoài ra Việt Nam đang triển khai các chính sách mở cửa thu hút nhà đầu tư nước ngoài đến xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, chính sách xây dựng và phát triển nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng để phát triển ngành công nghiệp tại Việt Nam. Với quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ về việc di dời cảng Tân Thuận Đông hiện nay sang khu vực Hiệp Phước có diện tích mặt bằng lớn gấp 7 lần với diện tích của cảng hiện tại sẽ tạo cho Công ty nhiều triển vọng trong việc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh vận tải, giao nhận, bốc xếp ngày càng phát triển lớn hơn. Với mục tiêu chủ yếu đề ra của Công ty trong việc mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, ngày nay đã và đang tạo cho Công

ty có nhiều thuận lợi hơn trong việc nắm giữ được những khách hàng truyền thống, tăng thêm sản lượng vận chuyển, bốc xếp, giao nhận giữ hoạt động kinh doanh doanh được ổn định và còn mở rộng thêm như vận chuyển, bốc xếp, giao nhận thiết bị cho các dự án mới được đầu tư tại Việt Nam cụ thể là dự án nhà máy sản xuất điện từ năng lượng gió tại huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận, qua đó tạo thêm thương hiệu và uy tín cho Công ty ngày càng được nhiều nhà đầu tư quan tâm cũng như đặt vấn đề thực hiện các dự án tương tự trong tương lai.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2011 đến năm 2013 là:

- Doanh thu: tăng bình quân hàng năm trên 7%.
- Lợi nhuận: tăng bình quân hàng năm trên 15%.
- Cổ tức: Bình quân hàng năm từ 15% đến 20%.
- Tiền lương của người lao động: tăng bình quân hàng năm 5%.

5- Các biện pháp chủ yếu:

- Tiếp tục củng cố khách hàng truyền thống, mở rộng và khai thác nguồn hàng mới, đặc biệt trong lĩnh vực hàng siêu trường, siêu trọng. (Phong điện)

- Đầu tư theo chiều sâu, cải tạo kho, bãi cảng, mua sắm thêm thiết bị cho vận chuyển và bốc xếp hàng nặng như cần cẩu, xe nâng, đầu kéo, tàu kéo sàlan bằng nguồn vốn vay (trong đó Công ty đối ứng vốn từ 30% đến 40%).

- Sắp xếp và củng cố lại bộ máy tổ chức và lao động.

- Tiết kiệm, tinh giảm chi phí sản xuất (tiết kiệm 5%). Giảm chi phí thuê ngoài từ trên 45% xuống đến dưới 40%.

III- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1- Báo cáo tình hình tài chính:

a- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NĂM 2010	NĂM 2009
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	24,38	42,29
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	75,62	57,71
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	47,08	34,33
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	52,92	65,67
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,64	2,02
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,77	2,19
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	9,14	14,03
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	9,11	13,53
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	17,27	21,36

792
TỶ
IẢN
IẢN
301
HỒ C

b- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Mã số	Tại ngày 31/12/2010	Tại ngày 31/12/2009
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	66.421.459.666	36.586.783.762
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.198.603.626	11.300.024.588
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.475.795.695	20.177.555.256
4	Hàng tồn kho	140	4.938.951.594	2.864.966.231
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.808.108.751	2.244.237.687
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	21.418.116.104	26.805.517.631
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		0
2	Tài sản cố định	220	17.452.848.471	21.789.609.297
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	17.452.848.471	21.635.253.394
a	Nguyên giá	222	63.833.621.273	62.675.047.501
b	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(46.380.772.802)	(41.039.794.107)
2.4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		154.355.903
3	Bất động sản đầu tư	240		0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.472.000.000	1.472.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	260	2.493.267.633	3.543.908.334
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	87.839.575.770	63.392.301.393

III	NỢ PHẢI TRẢ	300	41.352.572.131	21.762.793.384
1	Nợ ngắn hạn	310	37.485.046.362	16.713.721.846
2	Nợ dài hạn	330	3.867.525.769	5.049.071.538
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	46.487.003.639	41.629.508.009
1	Vốn chủ sở hữu	410	46.487.003.639	41.629.508.009
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	20.822.000.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	5.166.010.000
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	414	(515.226.000)	(515.226.000)
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	417	320.394.033	2.978.677.011
1.8	Quỹ dự phòng tài chính	418	7.172.981.307	6.283.856.854
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
1.10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	8.087.561.697	6.894.190.144
1.11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
2.2	Nguồn kinh phí	432		
2.3	Nguồn kinh phí để hình thành TSCĐ	433		
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	87.839.575.770	63.392.301.393

- c- Những biến động, nguyên nhân dẫn đến biến động thay đổi so với dự kiến:
Với những khó khăn đã nêu ở phần trên cũng là lời giải thích cho việc biến đổi so với những dự kiến của kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra trong năm 2010.
- d- Tình hình tài chính của Công ty đang mất cân đối nghiêm trọng giữa các khoản phải thu ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn, Công ty để khách hàng chiếm dụng vốn quá nhiều, có khách hàng nợ trên 37 tỷ đồng, làm cho tình hình tài chính của Công ty hiện nay đang gặp nhiều khó khăn. Để xảy ra tình trạng như vậy, về khách quan, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính nên khách hàng cũng bị ảnh hưởng theo. Về chủ quan, nguyên nhân chính là do công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc (đương nhiệm năm 2010) đã cho ký kết và thực hiện hợp đồng vận chuyển và bốc dỡ hàng siêu trường, siêu trọng với khách hàng chưa được tìm hiểu kỹ, rõ về năng lực, tài chính của khách hàng. Khi triển khai thực hiện chỉ chú ý đến doanh thu mà chưa có những biện pháp tích cực đến thu hồi công nợ, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

2- Những thay đổi về về vốn cổ đông/ vốn góp:

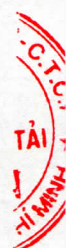
- a- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
Cổ phiếu thường: 2.768.221 cổ phiếu;
Không có cổ phiếu ưu đãi.
- b- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- c- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 2.744.257 cổ phiếu phổ thông
- d- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 23.964 cổ phiếu phổ thông
- e- Không có cổ đông góp vốn nước ngoài.

3- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- a- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
 - Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bố trí đúng người, đúng việc.
 - Giải quyết thoả đáng kịp thời đúng luật các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty.
 - Công tác quản lý đang dần cải tiến ở từng bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất, thực hiện việc tiết kiệm và chế độ thưởng phạt kịp thời.
- b- Sáng tạo trong việc cải tiến kỹ thuật về phương tiện vận chuyển để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hoá siêu trường, siêu trọng như đầu tư gia công các dầm nối trailer để vận chuyển toàn bộ 15 cụm cánh quạt, turbine và rotor của cột phong điện thuộc dự án nhà máy Điện Phong 1, Tỉnh Bình Thuận của chủ đầu tư Công ty TNHH Một thành viên Tháp UBI
- c- Các biện pháp kiểm soát:
Thông qua các quy chế phổ biến đến từng người lao động, đoàn thể, ban ngành trong Công ty và Ban Kiểm soát là những cơ sở giám sát đối với các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban quản lý và điều hành Công ty để thực hiện đúng với nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2011 và những năm tới, Công ty cần thực hiện các biện pháp sau:



- Tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho kinh doanh,
- Liên hệ với các cơ quan, ban ngành có thẩm quyền để sớm thực hiện việc di dời cảng Tân Thuận Đông hiện hữu sang khu công nghiệp Hiệp Phước nhằm ổn định sản xuất,
- Cần tiết kiệm chi phí kinh doanh hơn nữa, tổ chức sắp xếp và ổn định cơ cấu bộ máy được gọn nhẹ hơn để nâng cao lợi nhuận cho Công ty,
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty,
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng hợp tác với các đối tác khác trong và ngoài nước để tăng thêm khả năng cạnh tranh, đáp ứng và làm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với giá thành dịch vụ hợp lý, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng tốt nhất, thu hút được nhiều khách hàng mới, mở rộng thị phần bằng uy tín.
- Huy động tối đa các nguồn vốn có thể như vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng, chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH KCTC Việt Nam để thu hồi vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Cần phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ vì với số vốn hiện có so với yêu cầu của hoạt động kinh doanh là quá nhỏ, không đủ để đầu tư thêm thiết bị phương tiện vận chuyển chuyên dùng, hoặc sửa chữa, cải tạo nâng cấp kho, bãi chứa hàng đã xuống cấp.

IV- Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS).

V- Các Công ty có liên quan:

- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (Cổ đông nhà nước) nắm giữ: 1.429.226 cổ phần; tương đương 51,63% vốn điều lệ hiện hữu.
- Tổ chức ngoài Công ty (3 Công ty) nắm giữ: 466.665 cổ phần; tương đương 16,86% vốn điều lệ hiện hữu.
- Hội đồng quản trị (5 thành viên) nắm giữ 234.687 cổ phần; tương đương 8,48% vốn điều lệ hiện hữu.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty đầu tư vốn kinh doanh tại Công ty TNHH KCTC Việt Nam với số vốn đầu tư là 1.472.000.000 đồng từ năm 2008, phần vốn góp này chiếm tỷ trọng 10% so với vốn điều lệ tại Công ty TNHH KCTC Việt Nam. Hoạt động kinh doanh tại công ty này được bắt đầu từ tháng 6 năm 2008 đến nay với ngành nghề kinh doanh là Dịch vụ đại lý vận tải hàng hoá bằng đường biển, đường bộ, đường thuỷ nội địa và đường sắt, bao gồm cả hoạt động khai thuê hải quan; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ theo giấy phép đầu tư số 411022000233 ngày 15 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 10 năm. Trong hai năm 2008 và 2009 hoạt động kinh doanh tại công ty này có tăng về doanh thu, còn lợi nhuận thì còn thấp, cụ thể: lợi nhuận sau thuế so với doanh thu năm 2008 đạt 2,80%, năm 2009 đạt 1,79%. Đến nay Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp của Công ty và các khoản lợi nhuận được chia trong năm 2008 + 2009 cho Công ty Tư vấn và Liên kết Doanh nghiệp Việt với giá chuyển nhượng 1.994.884.360 đồng theo hợp đồng đã được ký ngày 28 tháng 02 năm 2011.

Đến ngày 31 tháng 3 năm 2011 Công ty đã nhận được số tiền nói trên do Công ty Tư vấn và Liên kết doanh nghiệp Việt thanh toán qua ngân hàng.

VI- Tổ chức nhân sự:

- a- Cơ cấu tổ chức của Công ty: gồm có:
- Trụ sở chính – văn phòng Công ty: đặt tại 19-21-23 Phạm Việt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
 - Cảng Tân Thuận Đông: đặt tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
 - XN Vận tải và Giao nhận: đặt tại 41 Lê Quốc Hưng, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.
 - Văn phòng đại diện Miền Trung: đặt tại 31 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.
 - Chi nhánh Công ty tại Hà Nội: đặt tại phòng 903B M3-M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, TP.Hà Nội.
 - Các phòng ban chức năng nghiệp vụ như: Kế toán tài vụ, Tổ chức – Hành chính.
- b- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong ban Tổng Giám đốc:
- Ông Hồ Sỹ Dũng, Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Cảng Tân Thuận Đông.
 - Ông Nguyễn Công Đoàn, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XN Vận tải và Giao nhận.
- c- Định biên lao động toàn Công ty: 180 người.

VII- Thông tin cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

a. Hội đồng quản trị:

a1- Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Đại diện	Thường trú
1	Ngô Ngọc Tôn	1949	Chủ tịch HĐQT	3,56%	TP.HCM
2	Lê Chí Vũ	1952	Phó Chủ tịch	0,51%	TP.HCM
3	Hồ Sỹ Dũng	1959	Ủy viên	1,82%	TP.HCM
4	Nguyễn Công Đoàn	1956	Ủy viên	2,23%	TP.HCM
5	Trần Đắc Long	1955	Ủy viên	0,35%	TP.HCM

a2- Tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2011:

Căn cứ theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nhân sự kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Đại diện	Thường trú
1	Lê Chí Vũ	1952	Chủ tịch HĐQT	0,51%	TP.HCM
2	Ngô Ngọc Tôn	1949	Ủy viên	3,56%	TP.HCM
3	Hồ Sỹ Dũng	1959	Ủy viên	1,82%	TP.HCM
4	Nguyễn Công Đoàn	1956	Ủy viên	2,23%	TP.HCM
5	Trần Đắc Long	1955	Ủy viên	0,35%	TP.HCM

b. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Thường trú
1	Trần Thị Kim Lợi	1958	Trưởng ban	TP.HCM
2	Trần Thị Hạnh	1963	Ủy viên	TP.HCM
3	Lưu Hoài Nam	1984	Ủy viên	TP. Thái Bình

- Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn.

c. Tính đến thời điểm 31/12/2010 không có sự biến động nào về việc chuyển nhượng cổ phiếu liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2011

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ CHÍ VŨ

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu